

ĐỀ CƯƠNG

Tổng kết, đánh giá công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Công văn số :1102/LĐTBXH-BTXH ngày 19 tháng 6 năm 2020 của
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại các cấp

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố các Sở, ngành của địa phương (Phụ lục 1);
- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện của cấp huyện;
- Công tác triển khai thực hiện của cấp xã.

2. Kết quả công tác cai nghiện

2.1. Công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng (Phụ lục 2)

- Tình hình thành lập, hoạt động của Tổ công tác cai nghiện ma túy
- Tình hình khai báo, đăng ký cai nghiện tại gia đình, cộng đồng
- Công tác lập hồ sơ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng
- Tình hình thực hiện quy trình cai nghiện theo Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của liên Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng

- + Tình hình tổ chức điều trị cắt cơn tại cộng đồng, điều trị cắt cơn tại gia đình;
- + Tình hình hỗ trợ vay vốn, tạo việc làm cho người cai nghiện tại cộng đồng;
- + Tình hình quản lý, cấp giấy chứng nhận hoàn thành cai nghiện tại gia đình, cộng đồng;

2.2. Công tác cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

(Phụ lục 3,4)

- Tình hình cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy cán bộ, quy mô của cơ sở cai nghiện;
- Công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Tình hình xây dựng và thực hiện các nội quy quản lý học viên theo Thông tư số 21/2010/TT- BLĐTBXH ngày 05/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế quản lý, tư vấn, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện và Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội;

- Tình hình thực hiện quy trình cai nghiện theo Thông tư liên tịch số 41/2010/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2010 của liên Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

2.3. Cai nghiện tại cơ sở cai nghiện do tổ chức, cá nhân thành lập

- Thông tin về quy mô, cơ sở vật chất, cán bộ của cơ sở;

- Tình hình thực hiện quy trình cai nghiện theo theo Thông tư 41/2010/TTLT-BLĐT BXH-BYT ngày 31/12/2010 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

3. Công tác quản lý sau cai

- Tình hình lập hồ sơ quản lý sau cai nghiện ma túy;
- Kết quả quản lý sau cai nghiện ma túy tại cơ sở quản lý sau cai;
- Kết quả quản lý sau cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

4. Công tác quản lý đối tượng không nơi cư trú tại cơ sở xã hội

- Thông tin chung về cơ sở xã hội;
- Tình hình tiếp nhận, phân loại đối tượng.

5. Kết quả thực hiện triển khai Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đổi mới công tác cai nghiện;

- Kết quả phát triển các cơ sở điều trị nghiện tự nguyện;

+ Tình hình thành lập và hoạt động của các cơ sở cai nghiện tự nguyện;

+ Tình hình thực hiện chuyển đổi Trung tâm thành cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tự nguyện;

+ Tình hình phát triển, hoàn thiện các cơ sở điều trị thay thế thành cơ sở điều trị nghiện tự nguyện;

+ Tình hình nâng cấp, phát triển các Trung tâm dân lập thành cơ sở điều trị nghiện tự nguyện dân lập.

- Kết quả phát triển điểm tư vấn, chăm sóc hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng:

+ Kết quả thành lập và hoạt động các điểm tư vấn, chăm sóc hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng (thông tin chung về các điểm tư vấn: cơ sở vật chất, trang thiết bị, cán bộ tham gia, nguồn kinh phí hoạt động...);

+ Kết quả huy động sự tham gia và kết nối hoạt động của các cá nhân, tổ chức xã hội tại địa phương: số lượng cá nhân, tổ chức tham gia hỗ trợ; các hoạt động được hỗ trợ (y tế, đào tạo nghề, tạo việc làm...), hình thức hỗ trợ (tiền mặt, trang thiết bị, giới thiệu chuyển gửi...).

6. Kết quả thí điểm các mô hình cai nghiện khác (nếu có)

- Các mô hình thí điểm đang triển khai ở địa phương.

- Kết quả triển khai thí điểm.

7. Kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy (Phụ lục 5)

- Kinh phí sự nghiệp cho công tác cai nghiện ma túy (cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện và cai nghiện ma túy tại cộng đồng)

+ Kinh phí từ các chương trình: trung ương, địa phương

+ Kinh phí thường xuyên

- Kinh phí đầu tư phát triển.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác cai nghiện ma túy giai đoạn 2016-2020; phân tích, so sánh kết quả đạt được với các chỉ tiêu, mục tiêu được giao tại Kế hoạch hàng năm của địa phương.

- Đánh giá các biện pháp, hình thức, các mô hình cai nghiện ma túy tại địa phương.

III. TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại

- a) Về cơ chế chính sách
- b) Về tổ chức chỉ đạo, điều hành
- c) Về tổ chức thực hiện
- d) Về huy động nguồn lực

2. Nguyên nhân tồn tại (chủ quan, khách quan) tập trung phân tích về nhận thức, chính sách, pháp luật, tổ chức, cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí...

3. Bài học kinh nghiệm

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- 1. Đối với Quốc hội.
- 2. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- 3. Đối với các Bộ, ngành liên quan.

Phụ lục 2

BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CAI NGHIỆN TẠI GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG

STT	Chỉ tiêu	Năm	Đơn vị tính	2016	2017	2018	2019	6
								tháng đầu năm 2020
1	Tổ công tác cai nghiện							
	- Số tổ được thành lập		tổ					
	- Số tổ đang hoạt động		tổ					
	- Số cán bộ tham gia		người					
	- Số người khai báo, đăng ký cai nghiện tại gia đình, cộng đồng		người					
	Trong đó:							
	+ Số người đăng ký cai nghiện tại cộng đồng		người					
	+ Số người đăng ký cai nghiện tại gia đình		người					
	- Số người được cai nghiện		người					
	Trong đó:							
	+ Số người được cai nghiện tại cộng đồng		người					
	+ Số người được cai nghiện tại gia đình		người					
	- Số người được cấp giấy chứng nhận hoàn thành thời gian cai nghiện		người					
2	Điểm tư vấn							
	- Số điểm được thành lập		điểm					
	+ Trụ sở đặt tại Trạm y tế		điểm					
	+ Trụ sở đặt tại Nhà văn hóa		điểm					
	+ Trụ sở đặt tại địa điểm khác		điểm					
	- Số điểm đang hoạt động		điểm					

	- Số cán bộ tham gia	người					
	+ Y tế	người					
	+ Lao động - Thương binh và Xã hội	người					
	+ Công an	người					
	+ Tình nguyện viên	người					
	+ Khác	người					
	- Số người được tư vấn	lượt người					
3	Số người cai nghiện ma túy được hỗ trợ đào tạo nghề	người					
4	Số người cai nghiện ma túy được tạo việc làm	người					
5	Số được vay vốn	người					
	- Số vốn được vay	đồng					
6	Số người điều trị thay thế bằng Methadone	người					

Phụ lục 3

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÁN BỘ TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN

Đơn vị tính: người

STT	Chỉ tiêu	Năm				6 tháng đầu năm 2020
		2016	2017	2018	2019	
1	Tổng số cán bộ tại cơ sở cai nghiện:					
2	Chuyên môn đào tạo:					
	- Y, dược					
	- Công tác xã hội					
	- Luật					
	- Sư phạm					
	- Luật					
	- Khác					
3	Trình độ:					
	- Thạc sĩ					
	- Đại học					
	- Cao đẳng					
	- Trung cấp					
	- Khác					
4	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ					
	- Số người được đào tạo, bồi dưỡng					
	- Nội dung đào tạo					
	+ Kiến thức về tư vấn điều trị nghiện					
	+ Kiến thức về y tế					
	+ Nội dung khác					
	- Số cán bộ được cấp chứng nhận					
	- Số cán bộ được cấp chứng chỉ					

Phụ lục 4

BIỂU THỐNG KÊ SỐ NGƯỜI CAI NGHIỆN TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN

STT	Chỉ tiêu	Năm				Đơn vị
		2016	2017	2018	2019	tính: người
1	Số người được cai nghiện trong năm					6 tháng đầu 2020
	- Bắt buộc:					
	- Tự nguyện:					
2	Số người điều trị Methadone tại cơ sở					
3	Số người được đào tạo nghề					
4	Số người được học văn hoá					

Phụ lục 5

BIỂU THỐNG KÊ KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC CẢI NGHIỆNĐơn vị tính: triệu
đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm				6 tháng đầu 2020
		2016	2017	2018	2019	
I. Tại cơ sở cải thiện						
1	Kinh phí sự nghiệp chi cho công tác cải thiện					
1.1	Chi cho cán bộ, viên chức					
	- Lương, phụ cấp					
	- Các khoản chi khác					
1.2	Chi cho học viên cải thiện					
	- Tiền ăn					
	- Tiền thuốc					
	- Đồ dùng cá nhân					
	- Các khoản chi khác					
2	Kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị					
2.1	Kinh phí Trung ương					
	- Nhà làm việc cán bộ					
	- Nhà ở học viên					
	- Nhà xưởng, nhà ăn, nhà bếp					
	- Trang thiết bị y tế					
	- Trang thiết bị đào tạo nghề					
	- Trang thiết bị phục vụ lao động trị liệu					
	- Trang thiết bị cho nhà ở học viên					
	- Khác					

2.2	Kinh phí địa phương					
	- Nhà làm việc cán bộ					
	- Nhà ở học viên					
	- Nhà xưởng, nhà ăn, nhà bếp					
	- Trang thiết bị y tế					
	- Trang thiết bị đào tạo nghề					
	- Trang thiết bị phục vụ lao động trị liệu					
	- Trang thiết bị cho nhà ở học viên					
	- Khác					
II. Tại cộng đồng						
1	Tổng kinh phí					
	- Kinh phí Trung ương					
	- Kinh phí địa phương					
2	Nội dung chi					
	- Lập hồ sơ					
	- Hoạt động của tổ công tác cai nghiện					
	- Hỗ trợ đối tượng					